

CHÍNH PHỦ
Số: 79/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 1997

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Quy định xử phạt vi phạm hành chính

trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

1. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện (dưới đây gọi là vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện) là hành vi cố ý hoặc vô ý của tổ chức, cá nhân vi phạm các quy tắc quản lý Nhà nước về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

2. Vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện quy định trong Nghị định này bao gồm:

- Vi phạm trong thiết lập, bảo đảm an toàn, thông suốt mạng lưới bưu chính; cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính; phát hành, lưu hành, sử dụng, xuất khẩu, nhập khẩu tem bưu chính;
- Vi phạm trong thiết lập, bảo đảm an toàn, thông suốt mạng lưới viễn thông; cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông;

- c) Vi phạm trong quản lý, sử dụng phổ tần số vô tuyến điện và thiết bị phát sóng vô tuyến điện;
- d) Vi phạm về giá, cước, phí bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện;
- e) Vi phạm về tiêu chuẩn công nghệ, thiết bị mạng lưới; lắp đặt, kiểm tra, hiệu chỉnh thiết bị; xây dựng công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Mọi tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện đều bị xử phạt theo quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính có liên quan.

Tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện trên lãnh thổ, vùng đặc quyền kinh tế, vùng thềm lục địa của Việt Nam thì bị xử phạt như đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

2. Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện thực hiện theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 5 và Điều 6 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt:

1. Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện phải do người có thẩm quyền quy định tại các Điều 23, 24 và 25 Nghị định này tiến hành theo đúng quy định của pháp luật.

2. Mọi hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt phải được tiến hành nhanh chóng, công minh. Mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khẩn trương khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Đối với thiệt hại đến 1.000.000 đồng mà các bên không tự thoả thuận được thì người có thẩm quyền xử phạt quyết định mức bồi thường; những thiệt hại trên 1.000.000 đồng được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

3. Một hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện chỉ bị xử phạt một lần. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt.

4. Việc xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân; những tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng quy định tại các Điều 7 và 8 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính để quyết định hình thức, biện pháp, mức xử phạt thích hợp.

5. Không xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ, hoặc vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi của mình.

6. Nghiêm cấm việc giữ lại các vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để xử phạt hành chính.

Điều 4. Thời hiệu xử phạt:

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện là một năm, kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện trừ trường hợp quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều này.

2. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là hai năm kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện đối với hành vi vi phạm hành chính về giá, cước, phí bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện; về xây dựng công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông; xuất khẩu, nhập khẩu tem bưu chính; sản xuất tem bưu chính giả.

3. Đối với cá nhân bị khởi tố, truy tố hoặc có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự mà có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án, thì bị xử phạt vi phạm hành chính nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp này là ba tháng kể từ ngày có quyết định đình chỉ.

4. Quá thời hạn nói tại các Khoản 1 và 2 Điều này thì không xử phạt nhưng có thể áp dụng các biện pháp quy định tại các điểm a, b và d Khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

5. Trong thời hạn được quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này nếu cá nhân, tổ chức có vi phạm hành chính mới hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì thời hiệu xử phạt tính từ

thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc từ thời điểm hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt chấm dứt.

Điều 5. Các hình thức xử phạt:

1. Đối với mỗi vi phạm hành chính, cá nhân tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn bị áp dụng một số hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

3. Ngoài các hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung nêu trên, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc các biện pháp khác:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép;

b) Buộc thực hiện những biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường sống, lây lan dịch bệnh do vi phạm hành chính gây ra;

c) Buộc bồi thường thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra đối với những thiệt hại đến 1.000.000 đồng;

d) Buộc tiêu huỷ vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, văn hoá phẩm độc hại.

4. Hình thức xử phạt hành chính, xử phạt bổ sung và các biện pháp áp dụng đối với từng hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện được quy định cụ thể tại Chương II, Nghị định này.

Các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp chỉ được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính trừ khi cần thiết áp dụng các biện pháp quy định tại các điểm a, b, d Khoản 3 Điều này trong trường hợp vi phạm hành chính đã hết thời hiệu xử phạt.

5. Khi áp dụng hình thức phạt tiền, mức phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện là mức trung bình của khung phạt tiền tương ứng với hành vi đó được quy định tại Nghị định này; nếu vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì

mức phạt tiền có thể giảm xuống thấp hơn nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung phạt tiền; nếu vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức phạt tiền có thể tăng lên cao hơn nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.

CHƯƠNG II

**VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG
VÀ TÀN SÓ VÔ TUYẾN ĐIỆN; HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT**

MỤC 1

**VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG VIỆC THIẾT LẬP MẠNG LƯỚI, BẢO ĐẢM AN
TOÀN, THÔNG SUỐT MẠNG LƯỚI BƯU CHÍNH; CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH
VỤ BƯU CHÍNH;**

XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU TEM BƯU CHÍNH; HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT

Điều 6. Xử phạt vi phạm về thiết lập mạng lưới bưu chính:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi không khai báo làm thủ tục cấp lại giấy phép thiết lập mạng lưới bưu chính khi giấy phép bị mất hoặc bị hư hỏng.
2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng phương tiện vận chuyển bưu chính dùng để chuyên chở hàng hoá, chở người trái quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, hoặc sử dụng trang thiết bị bưu chính chuyên dùng khác không đúng mục đích.
3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - a) Thiết lập mạng lưới bưu chính không đúng quy định trong giấy phép;
 - b) Đóng, mở các đường thư liên tỉnh, quốc tế bao gồm cả việc đóng, mở các bưu cục ngoại dịch, bưu cục kiểm quan không có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - c) Sửa chữa, tẩy xoá giấy phép thiết lập mạng lưới bưu chính;
 - d) Sử dụng giấy phép thiết lập mạng lưới bưu chính quá thời hạn.
4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thiết lập mạng lưới bưu chính không có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
5. Hình thức xử phạt bổ xung áp dụng với các hành vi vi phạm tại Điều này: